| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số:77/2019/QĐST-HNGĐ

*C, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Bùi Thị D** - Sinh năm 1980

Cư trú tại: Khu 1, thị trấn C, huyện Cao P , tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: **Bùi Hoàng Trang** - Sinh năm 1979

Cư trú tại: Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Hiện bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Chị Bùi Thị D và anh Bùi Hoàng T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị D và anh Bùi Hoàng T thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung*: Giao cháu Bùi Ngọc Á sinh ngày 20/7/2008 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ngọc Á đủ 18

tuổi. Chị D chưa đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*2.3.Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4.Về án phí*: Chị Bùi Thị D tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001043 ngày 01/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Bùi Thị D số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0001043 ngày 01/8/2019.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Chi cục THA H. C;
- VKSND H. C;
- UBND TT C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**